

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**  
Số: 2537/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Tây Ninh, ngày 12 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu phường Long Hoa,  
thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 và Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị ;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000;

Theo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Công văn số 7331/VP-TH ngày 3/10/2022 của Văn phòng UBND tỉnh) và đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1979/TTr-SXD ngày 5 tháng 8 năm 2022 phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh với các nội dung chính như sau đây:

- Dự án: Quy hoạch phân khu phường Long Thành Bắc và Quy hoạch phân khu phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

1. Vị trí, phạm vi, ranh giới, quy mô và tính chất

a) Vị trí khu vực quy hoạch: Khu vực lập quy hoạch phân khu thuộc phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (không bao gồm Tòa thánh Tây Ninh).

b) Phạm vi, ranh giới khu vực quy hoạch:

- Phía Bắc giáp: Tòa Thánh Tây Ninh;

- Phía Nam giáp: Phường Long Thành Trung;

- Phía Đông giáp: Phường Long Thành Bắc;

- Phía Tây giáp: Phường Long Thành Trung và phường Hiệp Tân.

c) Quy mô khu vực quy hoạch:

- Quy mô lập quy hoạch là diện tích phường Long Hoa khoảng 139,5 ha (không bao gồm phần diện tích Tòa thánh Tây Ninh).

- Quy mô dân số lập quy hoạch: Dự báo đến năm 2035 khoảng 24.000 người.

d) Tính chất: Phường Long Hoa là trung tâm hành chính, chính trị của thị xã Hòa Thành, trung tâm thương mại dịch vụ cấp tỉnh, trung tâm tín ngưỡng, tôn giáo. Là khu đô thị hiện hữu cải tạo, chỉnh trang mang bản sắc văn hóa đặc trưng, được quy hoạch, bố trí đầy đủ hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật.

2. Mục tiêu lập quy hoạch phân khu

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chung đô thị Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND.

- Trên cơ sở cải tạo chỉnh trang, xây dựng phường Long Hoa hài hòa, đồng bộ, đảm bảo quy định đối với hành lang xanh, cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo phát triển ổn định, bền vững. Khai thác hiệu quả sử dụng đất trên cơ sở đảm bảo hiệu quả đầu tư nâng cao đời sống nhân dân khu vực.

- Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định chức năng sử dụng đất cho các khu đất kèm theo các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cụ thể cho từng ô đất, đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực, đồng bộ, hiện đại theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và các quy định hiện hành có liên quan đảm bảo gắn kết, hài hòa với các tuyến đường và các dự án đầu tư lân cận.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật sẽ được nghiên cứu khớp nối đồng bộ trên cơ sở tính toán các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và quy hoạch chung đô thị Hòa Thành được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND.

- Ban hành và quản lý đầu tư, xây dựng, phát triển đô thị theo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu làm cơ sở để các cơ quan, chính quyền địa

phương, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng lập quy hoạch chi tiết, triển khai trình tự, thủ tục đầu tư, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

### 3. Nội dung đồ án quy hoạch phân khu

#### 3.1. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất

a) Nguyên tắc chung: Ban hành chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất để quản lý từng khu vực. Trong quá trình lập quy hoạch chi tiết ranh giới, quy mô diện tích, dân số, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc từng lô đất sẽ được xác định cụ thể trên cơ sở đảm bảo chỉ tiêu chung khu vực theo quy hoạch phân khu được duyệt, tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành, quy định hiện hành có liên quan, được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

b) Phân bổ quỹ đất trong các ô quy hoạch: Tổng diện tích đất trong phạm vi lập quy hoạch 139,5 ha, gồm các loại đất:

- Đất ở cải tạo chỉnh trang, xây dựng mới (ký hiệu OCT), diện tích 74,79 ha;
- Đất cơ quan hành chính (ký hiệu HC), diện tích 3,26 ha;
- Đất công trình dịch vụ công cộng (ký hiệu CC), diện tích 2,67 ha; đất y tế (ký hiệu YTE), diện tích khoảng 0,09 ha;
- Đất giáo dục tổng diện tích 3,07 ha gồm đất trường THCS, tiểu học, mầm non (ký hiệu GD1) diện tích 1,4 ha, đất trường trung học phổ thông (ký hiệu GD2) diện tích 1,67 ha;
- Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (ký hiệu SX), diện tích 0,46 ha;
- Đất tôn giáo, tín ngưỡng (ký hiệu TG), diện tích 0,36 ha;
- Đất cây xanh diện tích 2,06 ha, gồm đất cây xanh-TDĐT (ký hiệu CX1) diện tích 1,6 ha, đất cây xanh cảnh quan (ký hiệu CX2) diện tích 0,46 ha;
- Đất an ninh quốc phòng (ký hiệu ANQP) diện tích 0,73 ha; đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu BX) diện tích 0,25 ha và đường giao thông diện tích 51,6 ha nằm bên ngoài các ô quy hoạch để kiểm soát phát triển (theo Phụ lục 01).

c) Các chức năng sử dụng đất:

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở cải tạo chỉnh trang kết hợp xây dựng mới	74,79	53,61
2	Đất cơ quan hành chính	3,26	2,34
3	Đất công trình dịch vụ công cộng	2,67	1,91
4	Đất y tế	0,09	0,06
5	Đất giáo dục	3,07	2,21
	Đất trường THCS, tiểu học, mầm non	1,40	1,00
	Đất trường trung học phổ thông	1,67	1,20
6	Đất cơ sở sản xuất - kinh doanh	0,46	0,33
7	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,36	0,26
8	Đất cây xanh	2,06	1,48

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Đất cây xanh - TĐTT	1,60	1,15
	Đất cây xanh cảnh quan	0,46	0,33
9	Đất an ninh quốc phòng	0,73	0,52
10	Đất hạ tầng kỹ thuật	0,25	0,18
11	Mặt nước	0,16	0,11
12	Đất giao thông	51,60	36,83
	Tổng cộng	139,50	100,00

Bảng quy hoạch sử dụng đất chi tiết các lô đất: Theo phụ lục 1 đính kèm.

d) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật được tính toán tuân thủ nhiệm vụ quy hoạch phân khu phê duyệt tại Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh (chi tiết tại thuyết minh đồ án).

### 3.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

- Phường Long Hoa không quy hoạch khu vực phát triển đô thị mới, khu vực phát triển đô thị mở rộng, phát triển đô thị trên nền tảng các khu vực cải tạo, khu vực bảo tồn trong đô thị; trung tâm đô thị là Trung tâm thương mại Long Hoa (sẽ cải tạo thành chợ truyền thống) là điểm tham quan, du lịch, mua sắm, là khu vực trung tâm có ý nghĩa về mặt không gian, quy hoạch và kinh tế, xã hội.

- Phường Long Hoa cần được lập, quản lý đô thị bằng Quy chế quản lý Kiến trúc để nâng cao, bảo tồn giá trị cấu trúc, bản sắc, nét đặc thù của đô thị đã hình thành; ngoài ra, không quy định những khu vực được thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt theo Khoản 7 Điều 4 Nghị định 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ để đảm bảo đồng bộ kiến trúc, cảnh quan, bộ mặt đô thị; không quy hoạch các khu vực phát triển nhà ở xã hội (Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội).

- Khu ở phân bố đều khu vực quy hoạch và chủ yếu là nhà ở hiện hữu cải tạo chỉnh trang, xây mới tối đa 6 tầng (các tuyến đường xung quanh tòa Thánh Tây Ninh có tầng cao tối đa 4 tầng, chiều cao không quá 15m). Hạn chế phá vỡ cấu trúc dân cư, chỉ chỉnh trang mặt đứng đồng bộ về màu sắc, khoảng lùi, hình thức kiến trúc; các trục đường chính khuyến khích nhà ở chỉnh trang kết hợp thương mại.

- Trên cơ sở cải tạo, chỉnh trang, kế thừa hiện trạng, phát triển trên khung giao thông chính hướng Đông-Tây (đường Hai Bà Trưng, Phạm Văn Đồng), Bắc-Nam (đường Tôn Đức Thắng, Phạm Hùng, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Huệ).

- Cải tạo nâng cấp công trình hành chính cơ quan, dịch vụ công cộng, giáo dục, y tế, ..., kiến trúc mang bản sắc Hòa Thành; cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng sống cho người dân, tạo mỹ quan đô thị.

- Chỉnh trang công viên Hòa Thành ở khu vực trung tâm, gắn kết không gian Trung tâm hành chính đô thị hiện hữu và Báo Quốc tử, là cảnh quan rất đặc trưng, tạo mỹ quan, cải thiện vi khí hậu và nâng cao chất lượng sống cho người dân.

- Bảo tồn các công trình tôn giáo, tín ngưỡng hiện hữu phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của người dân trong khu vực.

### 3.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

#### a) Quy hoạch san nền, thoát nước mưa:

- Cao độ san nền tuân thủ quy hoạch chung, cao độ xây dựng  $H_{xd} \geq 3,00$  m. Cao độ tìm đường tại các ngã giao xác định trên cơ sở cao độ đã khống chế, quy hoạch mạng lưới cống thoát nước mưa, đảm bảo độ sâu chôn cống. Cao độ nền các ô đất đảm bảo thoát nước tự nhiên và phân lưu thoát nước các ô đất.

- Thoát nước mưa: Cải tạo hệ thống thoát nước mưa độc lập nước thải sinh hoạt. Tận dụng mạng lưới thoát nước mưa hiện hữu khi nâng cấp đường và khẩu độ cống. Kết nối các tuyến cống theo địa hình tự nhiên thoát về khu vực kênh Ao Hồ. Đây là tuyến thoát nước quan trọng nhằm giải quyết tình trạng ngập úng ở các điểm ngập hiện nay. Toàn bộ ranh đất chia thành 3 lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực 1: Phía Bắc đường Phạm Văn Đồng ra kênh Ao Hồ phía Tây Bắc.

+ Lưu vực 2: Phía Nam đường Phạm Văn Đồng, thoát về cống trên đường Hai Bà Trưng và theo tuyến cống chung dẫn nước thoát ra khu vực lân cận.

+ Lưu vực 3: Phía Tây đường Nguyễn Huệ, Nguyễn Chí Thanh, thoát về cống BTCT D1800 trên đường Nguyễn Chí Thanh và thoát ra khu lân cận.

#### b) Quy hoạch hệ thống giao thông:

b1. Giao thông đối ngoại: Đường Nguyễn Chí Thanh – Nguyễn Huệ, đường Phạm Hùng, đường Phạm Văn Đồng, đường Lý Thường Kiệt.

b2. Giao thông đối nội: Đường chính khu vực, đường khu vực, đường phân khu vực, đường nội bộ.

Quy hoạch lộ giới và tìm đường xác định trên cơ sở triển khai, kế thừa quy hoạch giao thông của quy hoạch chung và rà soát, cập nhật đồng bộ từ hiện trạng quản lý sử dụng đất (ngành Tài nguyên và Môi trường quản lý) có xem xét điều chỉnh lộ giới, mặt cắt đảm bảo tuân thủ theo quy định.

Chi tiết theo Bảng thống kê quy hoạch hệ thống giao thông tại phụ lục 02.

c) Quy hoạch cấp nước: Nguồn nước cấp cho khu vực lập quy hoạch được lấy từ nhà máy nước Tây Ninh (sẽ nâng công suất lên 50.000 m<sup>3</sup>/ngày).

#### d) Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Hệ thống thoát nước thải quy hoạch riêng biệt với nước mưa.

- Thoát nước thải: Tổng lưu lượng nước thải của khu quy hoạch khoảng 5.148 m<sup>3</sup>/ng.đ. Nước thải được đưa thành 2 lưu vực:

+ Lưu vực 1: Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi đổ vào cống đường phố, sau đó tập trung vào cống gom trên đường Lý Thường Kiệt, đường Phạm Hùng qua khu lân cận để được đưa về trạm xử lý nước thải. Nước thải sau khi được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT sẽ xả ra sông, rạch.

+ Lưu vực 2: Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi đổ vào cống đường phố, sau đó tập trung vào tuyến cống gom trên đường Nguyễn Chí Thanh, đường Nguyễn Huệ qua khu lân cận để được đưa về trạm xử lý nước thải. Nước thải sau khi được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT sẽ xả ra rạch Sevin.

- Quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường:

+ Chất thải rắn: Tổng lượng rác sinh hoạt dự kiến 28,8 tấn/ngày. Rác thải được phân loại tại nguồn, thu gom và đưa đến khu xử lý rác tập trung của tỉnh, không xây dựng điểm tập trung rác trong đô thị tránh gây ô nhiễm môi trường.

+ Nghĩa trang: Theo quy hoạch chung, chi tiết theo thuyết minh đồ án.

d) Quy hoạch cấp điện: Cấp từ nguồn Trạm biến áp 110kV Tây Ninh.

e) Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc: Theo thuyết minh đồ án.

3.4. Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật: theo thuyết minh đồ án đính kèm.

3.5. Thiết kế đô thị theo thuyết minh đồ án.

3.6. Đánh giá môi trường chiến lược: Theo thuyết minh đồ án.

3.7. Phân kỳ đầu tư, kế hoạch thực hiện

a) Năm 2021 – 2025:

- I.ập Quy chế quản lý Kiến trúc đô thị thị xã Hòa Thành trong đó tập trung quản lý tầng cao, chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc quanh Tòa Thánh; cải tạo trung tâm thương mại Long Hoa thành mô hình chợ truyền thống.

- Nâng cấp chỉnh trang các trường THCS, tiểu học, mầm non hiện hữu. Chỉnh trang các khu nhà ở hiện hữu trên các trục đường chính tạo thành các vách phố đồng bộ và nâng cao mỹ quan đô thị. Cải tạo hệ thống thoát nước, lát gạch vỉa hè, hệ thống chiếu sáng đường Huỳnh Thanh Mừng (đường quanh chợ Long Hoa).

b) Năm 2026 – 2035:

Nâng cấp đồng bộ, thông tuyến hoàn chỉnh hệ thống giao thông gồm đường phân khu vực, đường khu vực, đường nội bộ và đường hẻm; nâng cấp và đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; chỉnh trang công viên Hòa Thành.

3.8. Quy định quản lý: Việc quản lý quy hoạch đô thị, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng công trình cần tuân thủ quy hoạch phân khu và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu được ban hành kèm theo hồ sơ quy hoạch này, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và các quy định hiện hành. Việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung quy hoạch phân khu, phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành tổ chức công bố công khai nội dung đồ án quy hoạch phân khu phường Long Hoa theo quy định để các tổ chức, cơ quan có liên quan và Nhân dân được biết; tổ chức lập, lấy ý kiến Nhân dân, các ngành có liên quan và báo cáo UBND tỉnh thông qua để ban hành Kế hoạch triển thực hiện quy hoạch phân khu theo quy định pháp luật, đảm bảo việc điều chỉnh lộ giới quy hoạch đường đô thị tuân thủ quy định pháp luật về đất đai và quy định khác có liên quan, không làm thất thoát ngân sách nhà nước về tiền sử dụng đất.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PVP, P. KT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

UBND.02.22.11.2

10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thắng

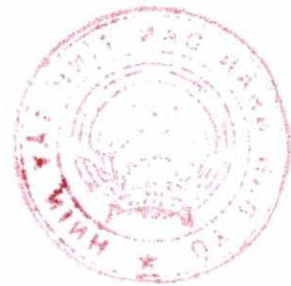


**Phụ lục 1. BẢNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CHI TIẾT CÁC LÔ ĐẤT**

(Kế hoạch theo Quyết định số 2557 /QĐ-UBND ngày 12 /12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Ký hiệu	Diện tích	Tỷ lệ	Chỉ tiêu	Mật độ XD		Tầng cao		HSSDD tối đa
			Ha	%	m2/người	%		Tầng		
						Tối thiểu	Tối đa	Tối thiểu	Tối đa	
	Dân số: 24.000 người									
1	Đất ở cải tạo chỉnh trang kết hợp XD mới	OCT	74,79	53,61	31,16	80	95	1	6	5,7
2	Đất cơ quan hành chính	HC	3,26	2,34	1,36	60	80	1	5	4
3	Đất công trình dịch vụ công cộng	CC	2,67	1,91	1,11	40	80	1	5	4
4	Đất y tế	YTE	0,09	0,06	0,04	40	80	1	3	2,4
5	Đất giáo dục	GD	3,07	2,20	1,28	60	80	1	5	2,4-4
	Đất trường THCS, tiểu học, mầm non	GD1	1,40	1,00	0,58	60	80	1	3	2,4
	Đất trường trung học phổ thông	GD2	1,67	1,20	0,70	60	80	1	5	4
6	Đất cơ sở sản xuất - kinh doanh	SX	0,46	0,33		60	80	1	5	4
7	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TG	0,36	0,26		-	-	-	-	-
8	Đất cây xanh		2,06	1,48	0,86	0	10	0	2	0,2
	Đất cây xanh - TĐTT	CX1	1,60	1,15	0,67	0	10	0	2	0,2
	Đất cây xanh cảnh quan	CX2	0,46	0,33		10	10	0	2	0,2
9	Đất an ninh quốc phòng	ANQP	0,73	0,52		-	-	-	-	-
10	Đất hạ tầng kỹ thuật	BX	0,25	0,18		0	10	0	1	0,1
11	Mặt nước		0,16	0,11						
12	Đất giao thông		51,60	37,00	21,50					
	<b>Tổng cộng</b>		<b>139,50</b>	<b>100,00</b>	<b>58,13</b>					





**Phụ lục 02. BẢNG THỐNG KÊ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG**  
(Kèm theo Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Tên đường	Mặt cắt	Lộ giới (m)
<b>A</b>	<b>Giao thông đối ngoại</b>		
1	Đường Nguyễn Huệ	1-1	40
2	Đường Nguyễn Chí Thanh	1-1	40
3	Đường Phạm Văn Đồng	2-2	36
4	Đường Lý Thường Kiệt	3-3	30
5	Đường Phạm Hùng	3-3	30
<b>B</b>	<b>Giao thông đối nội</b>		
<b>I</b>	<b>Đường chính khu vực</b>		
1	Đường Châu Văn Liêm	3-3	30
2	Đường Hùng Vương	3-3	30
3	Đường Hùng Vương	1-1	40
4	Đường Tôn Đức Thắng	1-1	40
5	Đường Hai Bà Trưng	1-1	40
6	Đường Phan Văn Đáng	1-1	40
<b>II</b>	<b>Đường khu vực</b>		
1	Đường Hai Bà Trưng	4-4	20
2	Đường Phạm Thái Bường	4-4	20
3	Đường số 67- Phạm Hùng	4-4	20
4	Đường số 66 - Phạm Hùng	4-4	20
5	Đường Nguyễn Du	1-1	40
6	Đường Trương Quyền	1-1	40
7	Đường Bùi thị Xuân	1-1	40
8	Đường Ngô Thừa Nhiệm	1-1	40
9	Đường Huỳnh Thanh Mừng	3-3	30
10	Đường số 6	4-4	20
11	Đường Thành Thái	4-4	20
<b>III</b>	<b>Đường phân khu vực</b>		
1	Đường số 74 - Phạm Hùng	4-4	20
2	Đường Nguyễn Trung Trực	4-4	20
3	Đường số 24 - Phạm Văn Đồng	4-4	20
4	Đường số 28 - Phạm Văn Đồng	4-4	20

Stt	Tên đường	Mặt cắt	Lộ giới (m)
5	Đường số 30 - Phạm Văn Đồng	4-4	20
6	Đường số 32 - Phạm Văn Đồng	5-5	14
7	Đường Phan Bội Châu	4-4	20
8	Đường số 72 - Phạm Hùng	4-4	20
9	Đường Phan Đăng Lưu	4-4	20
10	Đường Xuân Hồng	4-4	20
11	Đường hẻm 85	4-4	20
12	Đường hẻm 23	4-4	20
13	Đường Đỗ Thị Tặng	4-4	20
14	Đường số 26 - Phạm Văn Đồng	5-5	14
15	Đường Hồ Văn Tô	4-4	20
16	Đường Võ Văn Tần	4-4	20
<b>IV</b>	<b>Đường nội bộ</b>		
1	Đường số 7	6-6	10
2	Đường số 5	6-6	10
3	Đường số 15	6-6	10
4	Đường Chu Văn An	6-6	10
5	Đường số 3	6-6	10
6	Đường số 3A	6-6	10
7	Đường hẻm số 21	6-6	10
8	Đường số 1	6-6	10
9	Đường số 18 - Phạm Văn Đồng	6-6	10
10	Đường Nguyễn Bình Khiêm	6-6	10
11	Đường Nguyễn Tri Phương	6-6	10
12	Đường Phạm Hồng Thái	6-6	10
13	Đường số 2	6-6	10
14	Đường số 4	6-6	10
15	Đường số 77 - Phạm Hùng	6-6	10
16	Đường số 75 - Phạm Hùng	6-6	10
17	Đường Lê Lợi	6-6	10
18	Đường số 73 - Phạm Hùng	6-6	10
19	Đường số 71 - Phạm Hùng	6-6	10
20	Đường số 71 - Phạm Hùng nối dài	6-6	10

Stt	Tên đường	Mặt cắt	Lộ giới (m)
21	Đường số 69 - Phạm Hùng	6-6	10
22	Đường số 5- Chu Văn An	6-6	10
23	Đường hẻm số 5/11	6-6	10
24	Đường Nguyễn Quốc Gia	6-6	10
25	Đường số 20 - Phạm Văn Đồng	6-6	10
26	Đường hẻm 75/5	6-6	10
27	Đường hẻm 75/3	6-6	10
28	Đường hẻm số 155	6-6	10